

Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống (gam/hs)	Đơn giá /Kg	Thành tiền	Thực phẩm chín/hs	Kcal	Chi phí phụ		Tổng tiền /suất
									Chi phí phụ	Số tiền	
Thứ 2 (07/04)	Học sinh nghỉ lễ										
	Cộng thứ 2					-		-		0	-
Thứ 3 (08/04)	Cá viên chiên giòn	Cá viên	gram	60	120,000	7,200	40-45	70.0	Chất đốt	1,000	
	Đậu, thịt sốt cà chua	Đậu phụ	gram	65	25,000	1,625	55-60	110.0	Lãi dự kiến	400	
		Cà chua	gram	10	30,000	300			Khấu hao	200	
		Thịt lợn	gram	5	159,000	795			Nhân công	4,500	
	Su su, cà rốt xào	Su su, cà rốt	gram	70	25,000	1,750	50-52	15.0	NRB+NL	200	
	Canh mùng toi nấu tôm nõn	Mùng toi	gram	30	25,000	750	220-240	12.0	Nước sạch	100	
		Tôm nõn khô	gram	0.4	600,000	240					
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	21,000	2,520	210-240	412.0			
	Bánh gato ruốc Hoa Sữa	Bánh gato ruốc Hoa Sữa	bánh	1	5,000	5,000		110.0			
Gia giảm (gia vị: hành, tỏi, dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)						4,000					
	Cộng thứ 3					24,180		729.0		6,400	30,580
Thứ 4 (09/04)	Thịt lợn quay ngũ vị	Thịt lợn	gram	78	159,000	12,402	50-55	145.0	Chất đốt	1,000	
	Dưa hấu	Dưa hấu	gram	80	30,000	2,400	60-65	24.0	Lãi dự kiến	400	
	Bắp cải, cà rốt xào	Bắp cải, cà rốt	gram	70	25,000	1,750	50-52	15.0	Khấu hao	200	
	Canh cải xanh nấu thịt	Cải xanh	gram	30	25,000	750	220-240	15.0	Nhân công	4,500	
		Thịt lợn	gram	2	159,000	318			NRB+NL	200	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	21,000	2,520	210-240	412.0	Nước sạch	100	
	Sữa hộp IZZI	Sữa hộp IZZI	hộp	1	5,000	5,000		80.0			
Gia giảm (gia vị: hành, tỏi, dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)						3,000					
	Cộng thứ 4					28,140		691.0		6,400	34,540



Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống (gam/hs)	Đơn giá /Kg	Thành tiền	Thực phẩm chín/hs	Kcal	Chi phí phụ		Tổng tiền /suất
									Chi phí phụ	Số tiền	
Thứ 5 (10/04)	Thịt gà om sả	Thịt gà	gram	100	95,000	9,500	50-60	150.0	Chất đốt	1,000	
	Xúc xích xào ngũ sắc	Xúc xích	gram	15	120,000	1,800	35-40	90.0	Lãi dự kiến	400	
		Ngô ngọt hạt	gram	12	80,000	960			Khấu hao	200	
		Cove, cà rốt	gram	30	30,000	900			Nhân công	4,500	
	Cải ngọt xào tỏi	Cải ngọt	gram	75	25,000	1,875	45-50	15.0	NRB+NL	200	
	Canh bí xanh hầm xương	Bí xanh	gram	30	25,000	750	220-240	15.0	Nước sạch	100	
		Xương lợn	gram	8	80,000	640					
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	21,000	2,520	210-240	412.0			
	Bánh xốp Hải Châu	Bánh xốp Hải Châu	bánh	2	1,500	3,000		80.0			
	Gia giảm (gia vị: hành, tỏi, dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					4,000					
	Cộng thứ 5					25,945		762.0		6,400	32,345
Thứ 6 (11/04)	Chả cốm chiên chấm tương cà	Chả cốm	gram	55	160,000	8,800	40-45	109.0	Chất đốt	1,000	
		Sốt chua ngọt	gram	10	50,000	500			Lãi dự kiến	400	
	Trứng chưng hành	Trứng gà	quả	1	3,300	3,300	30-35	70.0	Khấu hao	200	
	Rau muống xào	Rau muống	gram	70	25,000	1,750	45-50	14.0	Nhân công	4,500	
	Canh chua dầm me	Me	gram	5	50,000	250	220-240	10.0	NRB+NL	200	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	21,000	2,520	210-240	412.0	Nước sạch	100	
	Sữa chua Vinamilk	Sữa chua Vinamilk	hộp	1	5,000	5,000		110.0			
	Gia giảm (gia vị: hành, tỏi, dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					3,000					
	Cộng thứ 6					25,120		725.0		6,400	31,520

Đại diện Nhà Trường

Ban Bán Trú

Đại diện Công Ty

TRƯỜNG TIỂU HỌC
NGỌC LÂM
NGUYỄN THỊ BÍCH KHUYẾN

Ban Bán Trú
Nguyễn Thị Kim Thuý

CÔNG TY TNHH
THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN
SẢN PHẨM
HOA SỮA
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THỊ VÂN